

Số: **4512** /UBND-KT  
V/v triển khai thực hiện Quyết  
định số 22/2020/QĐ-TTg của  
Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày **16** tháng **9** năm 2020

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã.

Thực hiện Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; văn bản số 10701/BTC-QLCS ngày 07/9/2020 của Bộ Tài chính về việc triển khai Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố giao các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung công việc sau:

1. Cục Thuế thành phố Hà Nội chủ trì triển khai:

- Tuyên truyền, phổ biến quy định của Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến tất cả doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp trên địa bàn Thành phố theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (sau đây gọi là người thuê đất) bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả, tiết kiệm;

- Hướng dẫn người thuê đất xác định số tiền thuê đất được giảm và thực hiện thủ tục đề nghị giảm tiền thuê đất;

- Giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất đảm bảo đúng thời gian quy định và yêu cầu cải cách hành chính để kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, tuyệt đối không để phát sinh việc lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Cung cấp thông tin về danh sách được giảm tiền thuê theo từng quận, huyện và thị xã đến UBND các quận, huyện, thị xã để phối hợp trong công tác quản lý, rà soát đối tượng sau khi giảm tiền thuê đất nhằm đảm bảo việc thực hiện giảm tiền thuê đất đúng đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục Thuế thành phố Hà Nội để thông tin, tuyên truyền các nội dung của Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg trên các phương tiện thông tin truyền thông của Thành phố.

3. UBND các quận, huyện, thị xã và các Sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ, kịp thời với cơ quan thuế trong công tác quản lý thu tiền thuê đất và thực hiện giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo chức năng, thẩm quyền. Trong công tác quản lý nhà nước tại địa phương và chuyên ngành, nếu phát hiện việc người thuê đất đã được giảm tiền thuê đất nhưng vi phạm, không đảm bảo quy định về đối tượng được giảm tiền thuê đất thì kịp thời cung cấp thông tin về cơ quan thuế để xem xét, xử lý theo quy định.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *xy*

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Các Đ/c PCT UBND TP (để chỉ đạo);
- CVP, PCVP<sup>V.T.Anh</sup>;
- Lưu: VT, KT<sup>Hương</sup>.

8125-9  
12683

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Số: *22* /2020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày *10* tháng *8* năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
<b>ĐẾN</b>	Giờ: ... C .....
	Ngày: <i>12.8.2020</i>

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid -19;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định giảm tiền thuê đất theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ;*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định việc giảm tiền thuê đất theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (sau đây gọi là người thuê đất).

2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 3. Mức giảm tiền thuê đất**

Giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 đối với người thuê đất quy định tại Điều 2 Quyết định này; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2020 và tiền chậm nộp (nếu có).

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau nhưng chỉ ngừng một hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu đất, thửa đất đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp.

## **Điều 4. Hồ sơ giảm tiền thuê đất**

1. Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2020 của người thuê đất theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Người thuê đất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này.

2. Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

## **Điều 5. Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất**

1. Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác

theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020; trường hợp nộp hồ sơ từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về sau thì không được giảm tiền thuê đất theo quy định này Quyết định này.

2. Căn cứ hồ sơ giảm tiền thuê đất do người thuê đất nộp theo quy định khoản 1 Điều này; không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Quyết định này, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất.

3. Trường hợp người thuê đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của Quyết định này nhưng sau đó phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người thuê đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này thì người thuê đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2020 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương khẩn trương triển khai thực hiện việc giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý Ttg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, NN. 110



**Nguyễn Xuân Phúc**



Phụ lục  
(Kèm theo Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg  
ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2020**

Kính gửi: Cơ quan .....

[01] Tên người nộp thuế: .....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--

[03] Địa chỉ: .....

[04] Số điện thoại: .....

[05] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[06] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--

[07] Địa chỉ khu đất thuê:.....

- Quyết định thuê đất số, ngày.....

- Hợp đồng thuê đất số, ngày.....

[08] Thời gian (số ngày) và ngày, tháng cụ thể phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch Covid-19.....

[09] Các thông tin liên quan khác (nếu có):.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: ....

Ngày ..... tháng ..... năm 2020

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP  
PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)